|  |  |
| --- | --- |
| 001 | Đặc điểm **không phù hợp** với tuần hoàn bào thai là: |
|  | Máu trộn |
|  | Phụ thuộc tần số tim |
|  | Cao đầu nguồn, thấp cuối nguồn |
| \* | Áp lực tim trái lớn hơn tim phải |
| End |  |
| 002 | Dịch phổi bào thai do: |
| \* | Tế bào phổi loại I bài tiết |
|  | Tế bào phổi loại II bài tiết |
|  | Thoát ra từ mao mạch |
|  | Hít từ nước ối |
| End |  |
| 003 | Dịch phổi tồn tại kéo dài trong các trường hợp   1. Đẻ rơi 2. Đẻ non 3. Mổ đẻ |
|  | Ý 1 và 2 đúng |
|  | Ý 2 và 3 đúng |
|  | Ý 1 và 3 đúng |
| \* | Cả 3 ý trên đều đúng |
| End |  |
| 004 | Phân su của trẻ chứa: |
|  | Tế bào máu |
|  | Vi khuẩn |
| \* | Bilirubin |
|  | Tất cả đều đúng |
| End |  |
| 005 | Có thể dùng bệnh phẩm nào để định lượng Surfactant: |
|  | Nước tiểu |
|  | Máu |
| \* | Dịch phế quản |
|  | Dịch dạ dày |
| End |  |
| 006 | Khi bị hạ thân nhiệt trẻ sơ sinh có thể: |
|  | Co mạch ngoại vi |
| \* | Tăng thoái hóa mỡ |
|  | Tăng nhịp tim |
|  | Thở chậm lại |
| End |  |
| 007 | Phản xạ Moro sẽ mất vào khoảng: |
| \* | Tháng 4-5 |
|  | Tháng 6-7 |
|  | Tháng 7-8 |
|  | Tháng 9-10 |
| End |  |
| 008 | Trẻ đẻ non có tuổi hình thái 9-10 điềm tương đương trẻ có tuổi thai là: |
|  | 27-28 tuần |
| \* | 29-30 tuần |
|  | 31-32 tuần |
|  | 33-34 tuần |
| End |  |
| 009 | Trẻ đẻ non có tuổi hình thái 7-8 điềm tương đương trẻ có tuổi thai là: |
| \* | 27-28 tuần |
|  | 29-30 tuần |
|  | 31-32 tuần |
|  | 33-34 tuần |
| End |  |
| 010 | Trẻ đẻ non có tuổi hình thái 12 điềm tương đương trẻ có tuổi thai là |
|  | 30 tuần |
|  | 31 tuần |
| \* | 32tuần |
|  | 33 tuần |
| End |  |
| 011 | Trẻ đẻ non có tuổi hình thái 13-14 điềm tương đương trẻ có tuổi thai là |
|  | 32 tuần |
| \* | 33 tuần |
|  | 34 tuần |
|  | 35 tuần |
| End |  |
| 012 | Trẻ đẻ non có tuổi hình thái 15-16 điềm tương đương trẻ có tuổi thai là |
|  | 32-33 tuần |
| \* | 34-35 tuần |
|  | 36-37 tuần |
|  | 38-42 tuần |
| End |  |
| 013 | Trẻ < 2500gr có thể:   1. Đủ tháng 2. Non tháng 3. Già tháng |
|  | Ý 1 và 2 đúng |
|  | Ý 2 và 3 đúng |
|  | Ý 1 và 3 đúng |
| \* | Cả 3 ý trên |
| End |  |
| 014 | Trẻ đẻ non thường:   1. Ngủ 18-20 giờ/ngày 2. Hay hạ đường huyết 3. Hay có cơn ngừng thở |
|  | Ý 1 và 2 đúng |
|  | Ý 2 và 3 đúng |
|  | Ý 1 và 3 đúng |
| \* | Cả 3 ý trên đều đúng |
| End |  |